

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: Quản trị mạng window Server

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213360142	Lê Công Đức Anh	13/08/2006	01TM14C1	2.5	Thi lại
2	1213360049	Châu Quốc Bảo	28/12/2006	01TM14C1	5.1	Đạt
3	1213360082	Lư Gia Bảo	25/11/2006	01TM14C1	5.5	Đạt
4	1213240015	Trần Việt Cường	23/03/1993	01TM14A1	5.9	Đạt
5	1213360055	Nguyễn Thành Đạt	18/12/2006	01TM14C1	5.4	Đạt
6	1213360134	Ngô Hoàng Đạt	20/02/2006	01TM14C1	6.1	Đạt
7	1213360011	Phạm Tiến Dũng	16/02/2004	01TM14C1	5.4	Đạt
8	1213240034	Lý Anh Hào	29/06/2000	01TM14A1	6.5	Đạt
9	1213360141	Trần Tâm Nhựt Hào	30/04/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
10	1213360098	Ngũ Chí Hiệp	14/12/2006	01TM14C1	6.0	Đạt
11	1213360066	Lê Nguyễn Hòa	06/10/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
12	1213360074	Phạm Tân Hưng	04/02/2006	01TM14C1	5.2	Đạt
13	1213360007	Lê Quang Huy	25/08/2004	01TM14C1	6.1	Đạt
14	1213360083	Bùi Quốc Huy	27/07/2006	01TM14C1	5.4	Đạt
15	1213360065	Đặng Kim Huỳnh	08/01/2006	01TM14C1	7.0	Đạt
16	1213240005	Dương Thị Ngọc Lý	26/05/2001	01TM14A1	5.8	Đạt
17	1213360150	Nguyễn Hoàng Minh	04/09/2006	01TM14C1	5.7	Đạt
18	1213360101	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	30/09/2006	01TM14C1	7.0	Đạt
19	1213360147	Hoàng Ngọc Đại Phát	19/07/2006	01TM14C1	5.3	Đạt
20	1213360050	Nguyễn Trọng Phúc	08/11/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
21	1213360120	Võ Vĩnh Phúc	17/04/2006	01TM14C1	6.1	Đạt
22	1213360121	Phạm Minh Phúc	19/03/2006	01TM14C1	2.5	Thi lại
23	1213360073	Huỳnh Văn Sang	03/11/2005	01TM14C1	5.1	Đạt
24	1213360093	Huỳnh Minh Tân	06/02/2006	01TM14C1	5.4	Đạt
25	1213360110	Phạm Văn Thạch	08/03/2006	01TM14C1	0.0	Học lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: Quản trị mạng window Server

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
26	1213360015	Trần Nhật Tiến	13/08/2005	01TM14C1	6.9	Đạt
27	1213360079	Trần Minh Tiến	24/08/2006	01TM14C1	5.4	Đạt
28	1213360061	Nguyễn Nhật Khánh Trân	19/10/2006	01TM14C1	7.2	Đạt
29	1213360046	Lê Minh Trí	02/06/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
30	1213360107	Nguyễn Phước Triệu	07/09/2006	01TM14C1	5.8	Đạt
31	1213360075	Bùi Văn Tuấn	02/10/2006	01TM14C1	5.7	Đạt
32	1213360105	Hồ Trần Thị Thanh Vy	03/12/2006	01TM14C1	7.3	Đạt
33	1203360159	Nguyễn Đăng Trung Bảo	27/12/2005	01TM14C1	6.1	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: Lắp ráp - cài đặt - bảo trì máy tính

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	1213360142	Lê Công Đức	Anh	13/08/2006	01TM14C1	6.3	Đạt
2	1213360049	Châu Quốc	Bảo	28/12/2006	01TM14C1	5.6	Đạt
3	1213360082	Lư Gia	Bảo	25/11/2006	01TM14C1	6.3	Đạt
4	1213240015	Trần Viết	Cường	23/03/1993	01TM14A1	6.5	Đạt
5	1213360055	Nguyễn Thành	Đạt	18/12/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
6	1213360134	Ngô Hoàng	Đạt	20/02/2006	01TM14C1	5.5	Đạt
7	1213360011	Phạm Tiến	Dũng	16/02/2004	01TM14C1	7.6	Đạt
8	1213240034	Lý Anh	Hào	29/06/2000	01TM14A1	7.5	Đạt
9	1213360141	Trần Tâm Nhựt	Hào	30/04/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
10	1213360098	Ngũ Chí	Hiệp	14/12/2006	01TM14C1	6.5	Đạt
11	1213360066	Lê Nguyễn	Hòa	06/10/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
12	1213360074	Phạm Tấn	Hưng	04/02/2006	01TM14C1	5.8	Đạt
13	1213360007	Lê Quang	Huy	25/08/2004	01TM14C1	5.1	Đạt
14	1213360083	Bùi Quốc	Huy	27/07/2006	01TM14C1	5.1	Đạt
15	1213360065	Đặng Kim	Huỳnh	08/01/2006	01TM14C1	5.5	Đạt
16	1213240005	Dương Thị Ngọc	Lý	26/05/2001	01TM14A1	7.2	Đạt
17	1213360150	Nguyễn Hoàng	Minh	04/09/2006	01TM14C1	6.5	Đạt
18	1213360101	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	30/09/2006	01TM14C1	6.4	Đạt
19	1213360147	Hoàng Ngọc Đại	Phát	19/07/2006	01TM14C1	5.0	Đạt
20	1213360050	Nguyễn Trọng	Phúc	08/11/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
21	1213360120	Võ Vĩnh	Phúc	17/04/2006	01TM14C1	7.4	Đạt
22	1213360121	Phạm Minh	Phúc	19/03/2006	01TM14C1	2.8	Thi lại
23	1213360073	Huỳnh Văn	Sang	03/11/2005	01TM14C1	5.5	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: Lắp ráp - cài đặt - bảo trì máy tính

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
24	1213360093	Huỳnh Minh	Tân	06/02/2006	01TM14C1	6.4	Đạt
25	1213360110	Phạm Văn	Thạch	08/03/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
26	1213360015	Trần Nhật	Tiến	13/08/2005	01TM14C1	8.1	Đạt
27	1213360079	Trần Minh	Tiến	24/08/2006	01TM14C1	5.0	Đạt
28	1213360061	Nguyễn Nhật Khánh	Trân	19/10/2006	01TM14C1	6.2	Đạt
29	1213360046	Lê Minh	Trí	02/06/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
30	1213360107	Nguyễn Phước	Triệu	07/09/2006	01TM14C1	4.9	Đạt
31	1213360075	Bùi Văn	Tuấn	02/10/2006	01TM14C1	5.8	Đạt
32	1213360105	Hồ Trần Thị Thanh	Vy	03/12/2006	01TM14C1	6.1	Đạt
33	1203360159	Nguyễn Đặng Trung	Bảo	27/12/2005	01TM14C1	6.3	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1		
					TB Môn	KQ1	
1	1213360142	Lê Công Đức	Anh	13/08/2006	01TM14C1	5.9	Đạt
2	1213360049	Châu Quốc	Bảo	28/12/2006	01TM14C1	5.6	Đạt
3	1213360082	Lư Gia	Bảo	25/11/2006	01TM14C1	5.6	Đạt
4	1213240015	Trần Việt	Cường	23/03/1993	01TM14A1	6.4	Đạt
5	1213360055	Nguyễn Thành	Đạt	18/12/2006	01TM14C1	0.7	học lại
6	1213360134	Ngô Hoàng	Đạt	20/02/2006	01TM14C1	6.4	Đạt
7	1213360011	Phạm Tiến	Dũng	16/02/2004	01TM14C1	6.3	Đạt
8	1213240034	Lý Anh	Hào	29/06/2000	01TM14A1	6.1	Đạt
9	1213360141	Trần Tâm Nhựt	Hào	30/04/2006	01TM14C1	0.0	học lại
10	1213360098	Ngũ Chí	Hiệp	14/12/2006	01TM14C1	6.2	Đạt
11	1213360066	Lê Nguyễn	Hòa	06/10/2006	01TM14C1	0.0	học lại
12	1213360074	Phạm Tấn	Hưng	04/02/2006	01TM14C1	6.2	Đạt
13	1213360007	Lê Quang	Huy	25/08/2004	01TM14C1	6.6	Đạt
14	1213360083	Bùi Quốc	Huy	27/07/2006	01TM14C1	6.3	Đạt
15	1213360065	Đặng Kim	Huỳnh	08/01/2006	01TM14C1	6.2	Đạt
16	1213240005	Dương Thị Ngọc	Lý	26/05/2001	01TM14A1	7.4	Đạt
17	1213360150	Nguyễn Hoàng	Minh	04/09/2006	01TM14C1	6.8	Đạt
18	1213360101	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	30/09/2006	01TM14C1	6.0	Đạt
19	1213360147	Hoàng Ngọc Đại	Phát	19/07/2006	01TM14C1	6.0	Đạt
20	1213360050	Nguyễn Trọng	Phúc	08/11/2006	01TM14C1	0.0	học lại
21	1213360120	Võ Vĩnh	Phúc	17/04/2006	01TM14C1	3.2	Thi lại
22	1213360121	Phạm Minh	Phúc	19/03/2006	01TM14C1	6.1	Đạt
23	1213360073	Huỳnh Văn	Sang	03/11/2005	01TM14C1	5.7	Đạt
24	1213360093	Huỳnh Minh	Tân	06/02/2006	01TM14C1	5.6	Đạt
25	1213360110	Phạm Văn	Thạch	08/03/2006	01TM14C1	0.0	học lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
26	1213360015	Trần Nhật Tiến	13/08/2005	01TM14C1	6.5	Đạt
27	1213360079	Trần Minh Tiến	24/08/2006	01TM14C1	0.0	học lại
28	1213360061	Nguyễn Nhật Khánh Trân	19/10/2006	01TM14C1	6.4	Đạt
29	1213360046	Lê Minh Trí	02/06/2006	01TM14C1	0.0	học lại
30	1213360107	Nguyễn Phước Triệu	07/09/2006	01TM14C1	6.2	Đạt
31	1213360075	Bùi Văn Tuấn	02/10/2006	01TM14C1	6.3	Đạt
32	1213360105	Hồ Trần Thị Thanh Vy	03/12/2006	01TM14C1	6.7	Đạt
33	1203360159	Nguyễn Đăng Trung Bảo	27/12/2005	01TM14C1	5.9	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: CÁC DỊCH VỤ MẠNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213360142	Lê Công Đức Anh	13/08/2006	01TM14C1	6.9	Đạt
2	1213360049	Châu Quốc Bảo	28/12/2006	01TM14C1	6.7	Đạt
3	1213360082	Lư Gia Bảo	25/11/2006	01TM14C1	6.6	Đạt
4	1213240015	Trần Việt Cường	23/03/1993	01TM14A1	7.2	Đạt
5	1213360055	Nguyễn Thành Đạt	18/12/2006	01TM14C1	2.0	Thi lại
6	1213360134	Ngô Hoàng Đạt	20/02/2006	01TM14C1	6.8	Đạt
7	1213360011	Phạm Tiến Dũng	16/02/2004	01TM14C1	6.5	Đạt
8	1213240034	Lý Anh Hào	29/06/2000	01TM14A1	7.6	Đạt
9	1213360141	Trần Tâm Nhựt Hào	30/04/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
10	1213360098	Ngũ Chí Hiệp	14/12/2006	01TM14C1	7.2	Đạt
11	1213360066	Lê Nguyễn Hòa	06/10/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
12	1213360074	Phạm Tân Hưng	04/02/2006	01TM14C1	6.9	Đạt
13	1213360007	Lê Quang Huy	25/08/2004	01TM14C1	7.3	Đạt
14	1213360083	Bùi Quốc Huy	27/07/2006	01TM14C1	6.5	Đạt
15	1213360065	Đặng Kim Huỳnh	08/01/2006	01TM14C1	7.1	Đạt
16	1213240005	Dương Thị Ngọc Lý	26/05/2001	01TM14A1	8.1	Đạt
17	1213360150	Nguyễn Hoàng Minh	04/09/2006	01TM14C1	6.5	Đạt
18	1213360101	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	30/09/2006	01TM14C1	6.5	Đạt
19	1213360147	Hoàng Ngọc Đại Phát	19/07/2006	01TM14C1	6.7	Đạt
20	1213360050	Nguyễn Trọng Phúc	08/11/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
21	1213360120	Võ Vĩnh Phúc	17/04/2006	01TM14C1	7.0	Đạt
22	1213360121	Phạm Minh Phúc	19/03/2006	01TM14C1	2.0	Thi lại
23	1213360073	Huỳnh Văn Sang	03/11/2005	01TM14C1	2.7	Thi lại
24	1213360093	Huỳnh Minh Tân	06/02/2006	01TM14C1	6.7	Đạt
25	1213360110	Phạm Văn Thạch	08/03/2006	01TM14C1	0.0	Học lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: CÁC DỊCH VỤ MẠNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
26	1213360015	Trần Nhật Tiến	13/08/2005	01TM14C1	3.1	Thi lại
27	1213360079	Trần Minh Tiến	24/08/2006	01TM14C1	2.3	Thi lại
28	1213360061	Nguyễn Nhật Khánh Trân	19/10/2006	01TM14C1	7.5	Đạt
29	1213360046	Lê Minh Trí	02/06/2006	01TM14C1	0.0	Học lại
30	1213360107	Nguyễn Phước Triệu	07/09/2006	01TM14C1	6.5	Đạt
31	1213360075	Bùi Văn Tuấn	02/10/2006	01TM14C1	6.3	Đạt
32	1213360105	Hồ Trần Thị Thanh Vy	03/12/2006	01TM14C1	7.3	Đạt
33	1203360159	Nguyễn Đăng Trung Bảo	27/12/2005	01TM14C1	8.0	Đạt